

Bản án số: 78/2022/HS-PT
Ngày 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé .

Các Thẩm phán: Ông Trần Mười .

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh ngày 20/6/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Ngô Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Nguyễn Xuân P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 264 T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Công T – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn CT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: TDP Liên Hiệp 1, phường P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng

Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2020, ông Phạm Văn Đ là Giám đốc của Công ty TNHH MTV đầu tư kinh doanh Phương Đ (Công ty Phương Đ) ký hợp đồng thuê mặt bằng (quyền sử dụng đất) với vợ chồng bà Huỳnh Thị V và ông Võ Th đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 5, diện tích 520m² ở phường N, thành phố Quảng Ngãi. Sau đó, ông Đ uỷ quyền cho ông Phạm Văn Ph điều hành Công ty và ký kết các hợp đồng về việc xây dựng, hoàn thiện công trình Phương Đ Beer Club. Ông Ph nhờ bà Việt đứng tên làm hồ sơ xin cấp phép xây dựng công trình và sử dụng Giấy phép xây dựng số: xxx/GPXD (sử dụng cho nhà ở riêng lẻ) ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Việt để xây dựng công trình Phương Đ Beer Club. Trong quá trình xây dựng tại thửa đất trên, ông Ph nhờ ông Phạm Văn N1, là em họ của ông Ph trông coi việc thi công tại công trình.

Ngày 15/4/2020, ông Phạm Văn Ph ký hợp đồng thi công một số hạng mục của công trình Phương Đ Beer Club với Công ty TNHH MTV Sản xuất, xây dựng và thương mại LT (Công ty LT) người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Phi H trong đó có hạng mục lắp ráp 176m² tấm cemboard xung quanh công trình, lắp ráp 77m² kính xung quanh công trình và 37m² lan can bên trong khu sân vip, cụ thể: Ông Ph chịu trách nhiệm về cung cấp nguyên vật liệu, Công ty LT chịu trách nhiệm phần nhân công thi công công trình. Trong quá trình xây dựng, vì thiếu nhân công nên ông H nhờ ông Phạm Ngọc Q tìm người đến thi công phụ thi ông Q đồng ý. Vì quen biết từ trước với bị cáo Lê Văn N, nên ông Q rủ bị cáo N đến công trình Phương Đ Beer Club để làm chung và được ông H đồng ý.

Khoảng 7 giờ ngày 01/6/2020, nhóm thợ của ông Nguyễn Phi H đến công trình Phương Đ Beer Club để thi công gồm: Bị cáo Lê Văn N, ông Phạm Ngọc Q, ông Lê Vũ Bảo P1, ông Nguyễn Phi T1 và một người tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch), công việc cụ thể là: Ông T1 và Ph phụ trách thi công phần khung nhôm kính của công trình; bị cáo N, ông Q và ông P1 phụ trách việc lắp ráp tấm cemboard. Lúc này, bị cáo N, ông Q và ông P1 dự định thi công ở mặt ngoài góc tường phía Tây của công trình như đã bàn bạc từ trước với ông H, nhưng ông Phạm Văn N1 yêu cầu 03 người này vào bên trong thi công lắp ráp tấm cemboard ở bức tường phía Bắc công trình để lắp đặt thiết bị thì bị cáo N, ông Q và ông P1 đồng ý vào bên trong thi công. Ông P1 đứng phía dưới đất phụ trách việc cắt nguyên vật liệu để chuyển lên cho bị cáo N và ông Q đứng trên giàn

giáo thi công tại khu vực bệ âm gần với mái tôn của bức tường phía Bắc, với công việc là hàn cố định thanh kim loại để tạo thành khung rồi nhét tấm sợi thủy tinh vào, sau đó bắn vít cố định tấm cemboard ở mặt ngoài. Bị cáo N và ông Q đem các thiết bị, dụng cụ như máy hàn, máy khoan lên giàn giáo rồi đấu nối điện để thi công theo kiểu cuốn chiếu (làm hoàn thiện lắp ráp tấm cemboard) ở bệ âm của bức tường phía Bắc theo hướng từ Tây sang Đông (từ trụ dầm thứ nhất sang trụ dầm thứ tư). Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, ông H đến công trình Phương Đ Beer Club để giám sát thi công thì nhìn thấy bị cáo N, ông Q và ông P1 đang thi công lắp ráp tấm cemboard ở khu vực bệ âm gần với mái tôn của bức tường phía Bắc, ông H hỏi tại sao không thi công phía ngoài như đã bàn bạc thì được biết do ông N1 yêu cầu vào bên trong thi công để hoàn thiện và lắp đặt thiết bị để kịp tiến độ. Lúc này, ông H nhìn thấy ông N1 đang ở phía trong công trình để trông coi, giám sát chung và bị cáo N, ông Q đã đứng trên giàn giáo thi công nên không nói lại gì rồi đi ra phía ngoài để chỉ đạo ông T1 và Phát cắt khung nhôm kính.

Trong quá trình thi công, bị cáo N và ông Q thi công từ phía Tây sang phía Đông của bệ âm, từ trụ dầm thứ nhất sang phía Tây của trụ dầm thứ hai trước. Sau đó, ông Q dùng máy khoan bắn vít định tấm cemboard ở mặt ngoài còn bị cáo N sử dụng máy hàn để tiếp tục thi công từ phía Đông trụ dầm thứ hai sang phía Đông của bệ âm của bức tường phía Bắc. Bị cáo N dùng tay cầm hàn của máy hàn để chấm hàn định vị thanh kim loại thứ nhất vào hai thanh kim loại ngang của bệ âm, chấm hàn ở đầu dưới của thanh kim loại trước sau đó chấm hàn ở đầu trên của thanh kim loại sau. Lúc này, bị cáo N thấy khu vực hàn gần sát với phần mái đã được lắp đặt mút tiêu âm là các vật liệu dễ cháy nên đã dùng tay gạt đỡ tấm mút tiêu âm lên cao rồi chấm hàn, sau đó xịt nước vào khu vực mối hàn để giảm nhiệt độ, tuy nhiên vì khu vực bệ âm có không gian hẹp, bị cáo N không có biện pháp nào để ngăn chặn xỉ hàn (các hạt kim loại nóng chảy của que hàn ở nhiệt độ cao) bắn ra nhiều phía, nhưng vẫn tiếp tục thi công hàn thanh kim loại nên khi chấm hàn các xỉ hàn bắn vào mút tiêu âm trên mái tôn. Khi bị cáo N chuẩn bị chấm hàn định vị thanh kim loại thứ hai thì lửa bùng lên tại xóp cách âm (mút tiêu âm) mái tôn ở phía Đông đầu trên trụ dầm thứ 2 (tính từ Tây sang Đông) của bức tường phía Bắc gây cháy. Lúc này, bị cáo N dùng tay lôi mút tiêu âm bị cháy xuống nhưng không kịp và bị bỏng nên leo xuống dưới đất bỏ chạy ra ngoài rồi được ông P1 đưa đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị. Sau đó, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đến công trình Phương Đ Beer Club tiến hành dập lửa.

Theo Kết luận giám định số: 428/KLGD-PC09 ngày 25-6-2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận về nguyên nhân cháy như sau:

“- Điểm xuất phát cháy tại xóp cách âm (mút tiêu âm) mái tôn ở phía Đông đầu trên trụ dầm thứ 2 (tính từ Tây sang Đông) của tường phía Bắc.

- Nguyên nhân cháy: Do thợ hàn trong quá trình hàn kim loại làm bắn si hàn (các hạt kim loại nóng chảy của que hàn ở nhiệt độ cao) vào xốp cách âm mái tôn gây cháy.”

Theo Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 23-9-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: Giá trị tài sản và phần công trình đã thi công của Phương Đ Beer Club bị thiệt hại tại thời điểm ngày 01/6/2020 là: 1.510.757.037 đồng, trong đó: Chi phí thiết bị, vật tư: 1.276.896.710 đồng; chi phí nhân công: 84.145.665 đồng và chi phí gián tiếp: 149.714.661 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 313, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/5/2022, bị cáo Lê Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:*

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn N về tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có cha đẻ là ông Lê Văn C được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 313, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 03 (năm) tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

** Luận cứ bào chữa của ông Nguyễn Xuân Ph và Luật sư Nguyễn Công Tuấn cho bị cáo:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự là đúng tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, mặc dù phần trách nhiệm dân sự là do Công ty LT chịu trách nhiệm nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có cha đẻ là ông Lê Văn C được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam. Cha bị cáo bị tai biến mạch máu não, mẹ bị cáo bị mù lòa, bị cáo phải nuôi 02 cháu mồ côi. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà nuôi cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo:

Vào sáng ngày 01/6/2020, bị cáo Lê Văn N trong khi thi công lắp ráp tấm cemboard ở khu vực bệ âm gần với mái tôn đã được lắp đặt mút của bức tường phía Bắc công trình Phương Đ Beer Club tại phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, do bất cẩn làm các sỉ hàn bắn vào mút tiêu âm trên mái tôn ở phía Đ đầu trên trụ dầm thứ 2 (tính từ Tây sang Đông) của bức tường phía Bắc gây cháy tại công trình Phương Đ Beer Club, làm thiệt hại tài sản là 1.276.896.710 đồng.

Hành vi của Lê Văn N đã vi phạm an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm c, d, phần 3b, khoản 2, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có cha đẻ là ông Lê Văn C được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen của Ban chấp hành công nghiệp tàu thủy Việt Nam vì đã đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 03 (năm) tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của luật sư và trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 313, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 03 (năm) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2022).

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mười

Lương Văn Hùng

Nguyễn Đức Dũng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé